

Bản án số: 23 /2020/HS- ST

Ngày: 29/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Dũng

Bà Nguyễn Thị Tường Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Lệ Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2020/HSST ngày 03 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST – HS ngày 16 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Mai Quang H, sinh ngày 16 tháng 02 năm 1992, tại xã Y, huyện Y, tỉnh Ta; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Mai Văn Q – sinh năm 1971 và bà Trịnh Thị H – sinh năm 1970; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con đầu; Vợ: Lại Thị T – sinh năm 1992; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017. Tiền sự: Không. Tiền án: Không.

Nhân thân: Bị cáo được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 9 thì nghỉ học. Ngày 05/5/2020 có hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, ngày 07/8/2020 bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai khởi tố vụ án, khởi tố bị can.

Ngày 24/6/2020 có hành vi trộm cắp tài sản của người khác, ngày 30/6/2020 bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Lộc ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Lộc từ ngày 24/6/2020. Có mặt.

* *Người bị hại*: Ông Hoàng Đình H – sinh năm 1972.

Trú tại: Thôn Y, xã N, huyện V, tỉnh T. Vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Lê Văn M – sinh năm 1974

Trú quán: Khu phố 1, thị trấn T, huyện Y, tỉnh T. Vắng mặt.

* *Người làm chứng*:

- Anh Bùi Văn D – sinh năm 1986

Trú quán: Thôn Ph, xã Y, huyện Y, tỉnh T.

- Anh Nguyễn Ngọc A – sinh năm 1988

Trú quán: Khu phố S, thị trấn T, huyện Y, tỉnh T.

Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ ngày 24/6/2020 Mai Quang H, sinh năm 1992, trú tại thôn Đ, xã Y, huyện Y phát hiện thấy chiếc xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát: 88S4-0314 của anh Hoàng Đình H, sinh năm 1972, trú tại xã N, huyện V đi thăm ruộng đỗ trên đường gần khu vực nghĩa trang thôn Y, xã N cách khu vực mình quản lý khoảng 30m. H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên bán lầy tiền tiêu xài (BL: 60- 61). H đi lại gần thì thấy trên xe có 01 (một) cái liềm và 01 (một) cái nón đang để trên xe, xe không cắm chìa khóa nhưng đang mở đèn báo số 04 (bốn), H bỏ liềm và nón xuống đất rồi nổ máy chạy đi, khi đi đến khu vực nghĩa trang thuộc thôn Th, xã Y, huyện Y, tỉnh T, H dừng xe lại kiểm tra cốp xe phát hiện có 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 88S4-0314, 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô 88S4-0314 mang tên Lê Thị H, 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Hoàng Đình H, 01 áo mưa màu vàng. H giữ lại giấy đăng ký xe còn tất cả các đồ vật khác vứt bỏ tại khu vực nghĩa trang (BL: 58-59). Sau khi kiểm tra xong, H điều khiển xe đến khu vực xã Y, huyện Y để tìm nơi bán, hoặc cầm cố chiếc xe nói trên. Trên đường đi H gặp Bùi Văn D, sinh năm 1986, trú tại xã Y, huyện Y, tỉnh T và Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1988, trú tại khu phố S, thị trấn T, huyện Y, tỉnh T là bạn bè quen biết với H. H nói với D và Ngọc A là mới mượn được xe của chị gái và hỏi chỗ cầm cố xe thì được Ngọc A dẫn đến nhà anh Lê Văn M, sinh năm 1974, trú tại khu phố 1, thị trấn T, huyện Y, tỉnh T. Khi đến nơi Ngọc A nói với anh M “em có thằng bạn đang cần tiền anh cho nó vay ít tiền để lại chiếc xe làm tin”. M hỏi H “xe của ai, có giấy tờ gì không” thì H trả lời “xe em mượn của bà chị”, có đầy đủ giấy tờ, anh cho em mượn 2.000.000đ (hai triệu

đồng) tuần sau em quay lại trả (BL: 88-89). Anh M đồng ý đưa cho H 2.000.000 đ (hai triệu đồng) và H để lại chiếc xe mô tô trên cùng giấy đăng ký xe cho M. Sau khi nhận tiền H đã sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân (BL: 62- 63). Đến 18 giờ cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc phối hợp với Công an thị trấn T, huyện Y mời H về trụ sở Công an thị trấn T làm việc tại đây H đã đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số: 06/2020/KL-HĐĐGTS ngày 26/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Lộc kết luận: Tài sản bị xâm hại có giá trị là 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm ngàn đồng) (BL:09).

Đối với Lê Văn M không biết nguồn gốc chiếc xe do H trộm cắp mà có nên hành vi của M không cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Trách nhiệm dân sự: Anh Lê Văn M yêu cầu H bồi thường số tiền anh M đã cho H mượn 2.000.000đ (hai triệu đồng) H đồng ý.

Xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra đã xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88S4-0314; 01(một) giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 88S4-0314 là tài sản hợp pháp của ông Hoàng Đình H nên cơ quan điều tra đã trả lại cho ông H là có căn cứ.

Đối với 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô biển kiểm soát 88S4-0314 mang tên Lê Thị H, 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Hoàng Đình H, 01 (một) áo mưa mà H đã vứt bỏ cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Lộc đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả, đồng thời ông H cũng không yêu cầu nên không đề cập xử lý.

Đối với 01 (một) chiếc liềm; 01(một) chiếc nón sau khi trộm cắp chiếc xe trên H đã để lại hiện trường, ông H đã nhận lại nên không đề cập xử lý.

Tại bản cáo trạng số 23/CT- VKSVL ngày 03/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Mai Quang H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Mai Quang H từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Mai Quang H.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 BLHS; Các Điều 127, 132, 357, 584, 589, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Buộc Mai Quang H phải bồi thường cho anh Lê Văn M số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST, án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa: Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định Tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Vĩnh Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Mai Quang H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng đủ sơ sở kết luận: Vào khoảng 06 giờ ngày 24/6/2020 Mai Quang H đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát: 88S4-0314 của ông Hoàng Đình H với mục đích bán hoặc cầm cố kiếm tiền tiêu xài. Hành vi của Mai Quang H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Mai Quang H về tội “Trộm cắp tài sản” là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi của vụ án:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật vì vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành một người công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời mang tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã đến Cơ quan công an để đầu thú. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 BLHS.

[5] Xét nhân thân bị cáo: Ngày 05/5/2020 có hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, ngày 07/8/2020 bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai khởi tố vụ án, khởi tố bị can.

Như vậy, bị cáo đã thể hiện sự coi thường pháp luật. Bị cáo là người khỏe mạnh nhưng do không chịu khó làm ăn, thích hưởng thụ trên sức lao động của người khác nên tiếp tục con đường phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Đối với Lê Văn M không biết nguồn gốc chiếc xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát: 88S4-0314 do H trộm cắp mà có nên hành vi của Lê Văn M không cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Vì vậy, HĐXX xét thấy không áp dụng khoản 5 Điều 173 BLHS để phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo Mai Quang H là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại ông Hoàng Đình H không yêu cầu nên không xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn M yêu cầu bị cáo Mai Quang H phải bồi thường số tiền anh M cho H mượn là 2.000.000đ (hai triệu đồng). Yêu cầu của anh M là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Buộc Mai Quang H phải bồi thường cho anh M 2.000.000 đồng.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho người bị hại là ông Hoàng Đình H gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 88S4-0314; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 88S4-0314 là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô biển kiểm soát 88S4-0314 mang tên Lê Thị H, 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Hoàng Đình H, 01 (một) áo mưa mà H đã vứt bỏ cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Lộc đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả, đồng thời ông H cũng không yêu cầu, 01 (một) chiếc liềm; 01 (một) chiếc nón sau khi trộm cắp chiếc xe trên H đã để lại hiện trường, ông H đã nhận lại nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Mai Quang H phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Mai Quang H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (24/6/2020).

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Mai Quang H.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 BLHS; Các Điều 127, 132, 357, 584, 589, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Buộc Mai Quang H phải bồi thường cho anh Lê Văn M 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án không thi hành đầy đủ thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán với mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về án phí: **Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; khoản 1, khoản 3 Điều 21; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.**

Buộc Mai Quang H nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự và điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án Dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản

án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Công an huyện Vĩnh Lộc;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THA dân sự huyện Vĩnh Lộc;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hương Giang